

**PHÒNG TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày 12/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Triều và Đào Mạnh Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Những người tiến hành tại điểm cầu thành phần:

Ông Vũ Văn Dương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy – thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy – thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T**, sinh ngày 18/7/19xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu V, sinh năm 19xx và bà Bùi Thị Khương, sinh năm 19xx, đều trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 24/2013/HSST ngày 08/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2017, chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 29/6/2013. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/6/2022 đến ngày 14/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (*Bị cáo được dẫn giải có mặt tại điểm cầu thành phần*).

2.1 Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu trung tâm:

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Trà Hôi, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Dương Văn M, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn An Ninh, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2.2 Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Bị cáo: Lê Hữu T – Có lý lịch như trên.

Những người tham gia tố tụng khác:

Ông Nguyễn Quang Tuyên và ông Nguyễn Duy Toàn - Cán bộ Công an huyện huyện Thái Thụy.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/6/2022, Lê Hữu T từ nhà đi đến khu vực thôn Trà Hôi, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, T đang đi bộ trên đường thuộc thôn Trà Hôi, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an xã Thụy Bình tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương, ông Nguyễn Văn H và ông Dương Văn M. T tự giác giao nộp 01 gói được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận đó là ma túy, loại Heroine của T vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa T và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thụy Bình, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hữu T nhưng không phát hiện thu giữ gì thêm.

Bản kết luận giám định số 239/KL-KTHS(MT) ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Hêrôin (Heroine)**, có khối lượng 0,1460 gam”. *Methamphetamine STT:09, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Hữu T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 0,1460 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn H và Dương Văn M. Ngoài ra, còn được chứng M bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập; Kết luận giám định số 239/KL - KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Hữu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo T người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuy nhiên hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng, thu nhập thấp nên xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt 5.000.000 đồng là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Trong vụ án này, Lê Hữu T khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ ở khu vực thôn Trà Hôi, xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ xác M để xử lý.

[9] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 0,1224 gam. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 10/8/2022).*

5. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hữu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/9/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái

Thụy;

- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương